

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST

Ngày 12 - 01 - 2022

V/v ly hôn giữa chị P và anh D

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Mạnh Trường

Ông Nguyễn Văn Chuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngát – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuần – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2021/DS/ST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021, về việc ly hôn, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị P, sinh năm: 1989; Nơi ĐKKHKT: Xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Địa chỉ tạm trú: Khôi T, phường H, TP V, tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn D, sinh năm: 1974; Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị P và anh D vắng mặt (chị P có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lê Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn D kết hôn với nhau do tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị vào ngày 29 tháng 07 năm 2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống một

thời gian thì chị phát hiện anh D nghiện ma túy, chị có khuyên bảo thì anh đánh chị. Năm 2016 anh phải chấp hành án 18 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi chấp hành án xong, tháng 5/2019 anh D lại tiếp tục tái nghiện và phải cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm lao động xã hội TP Vinh, chị đã nộp đơn khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án TP Vinh nhưng anh D không hợp tác nên chị rút đơn ly hôn. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị xin được ly hôn anh Hoàng Văn D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Thị Hà Ph, sinh ngày 18 tháng 06 năm 2012 hiện con đang ở cùng anh D. Sau khi ly hôn chị nhường quyền nuôi con cho anh D và cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Về tài sản, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn là anh Hoàng Văn D trình bày:

Thời gian kết hôn đúng như chị P trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng sống không được hạnh phúc, do chị P có quan hệ không lành mạnh với người đàn ông khác. Anh vi phạm pháp luật, thời gian anh chấp hành án chị bỏ đi để con cho ông bà nội nuôi, sau khi chấp hành án xong anh về quê chung sống cùng con và bố mẹ anh, từ tháng 12/2020 chị không quan tâm gì đến bố con anh. Nay chị P xin ly hôn anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn nhưng chị P phải về gặp anh trước khi ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Thị Hà Ph, sinh ngày 18 tháng 06 năm 2012 hiện con đang ở cùng anh. Sau khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị P cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Không có nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán và HĐXX đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Đối với nguyên đơn; Từ khi thụ lý vụ án, chị P thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 BLTTDS. Bị đơn: Anh D vắng mặt không có lý do tại phiên tòa là chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 BLTTDS.

- Về nội dung: Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị P, xử ly hôn giữa chị Lê Thị P và anh Hoàng Văn D; Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu Hoàng Thị Hà Ph, sinh ngày 18 tháng 06 năm 2012 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của anh D không yêu cầu chị P cấp dưỡng tiền nuôi con; Về tài sản, công nợ: Chị P, anh D không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét. Áp dụng Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Tòa án tuyên án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Hoàng Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Hoàng Văn D.

Chị Lê Thị P vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy việc Tòa án xét xử vắng mặt chị Lê Thị P là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị P và anh Hoàng Văn D kết hôn với nhau vào ngày 29 tháng 07 năm 2011, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn anh D vi phạm pháp luật. Anh D cho rằng: Chị P có quan hệ không lành mạnh với người đàn ông khác không quan tâm đến chồng, bỏ con cho ông bà nội nuôi. Chị P có lời khai cho rằng: Anh D nghiện ma túy chị có khuyên bảo thì anh đánh chị, sau khi chấp hành án xong anh D lại tiếp tục tái nghiện. Chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn D.

Xét thực tế quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị P và anh Hoàng Văn D đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị P là phù hợp.

[3] Về con chung: HĐXX xét thấy; Tại phiên tòa chị P và anh D vắng mặt nhưng đã có lời khai và quan điểm về việc nuôi con chung, mặt khác con chung Hoàng Thị Hà Ph đang ở với anh D và có đơn trình bày nguyện vọng ở cùng bố. Do vậy, để ổn định cuộc sống hiện tại cũng như việc học tập, chăm sóc giáo dục con nên giao anh D tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Chấp nhận sự tự nguyện của anh D không yêu cầu chị P cấp dưỡng tiền nuôi con.

[4] Về tài sản, công nợ: Chị Lê Thị P và anh Hoàng Văn D không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị P phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Lê Thị P và anh Hoàng Văn D.

2. Con chung: Giao anh Hoàng Văn D có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Hoàng Thị Hà Ph, sinh ngày 18 tháng 06 năm 2012. Chấp nhận sự tự nguyện của anh D không yêu cầu chị P cấp dưỡng tiền nuôi con.

Chị Lê Thị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí: Chị Lê Thị P phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được đối trừ tiền dự thu án phí đã nộp 300.000đ tại biên lai thu tiền số AA/2020/0003311 ngày 23 tháng 03 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự TP Vinh, tỉnh Nghệ An. Chị Lê Thị P đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Chị Lê Thị P và anh Hoàng Văn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã T, huyện Trực Ninh;
- UBND Phường H, TP V, tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Thu